|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-LĐTBXH | *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra**

**ngành Lao động - Thương binh và Xã hội**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác năm 2017 của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 39/2013/NĐ-CP ngày 24/4/2013 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định).

Sau khi đánh giá, tổng kết việc thi hành Nghị định số 39/2013/NĐ-CP ngày 24/4/2013 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định 39) và các văn bản pháp luật có liên quan, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Trong 4 năm, từ năm 2013 đến năm 2016, nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành có tác động lớn đến tổ chức và hoạt động thanh tra ngành lao động – thương binh và xã hội, cụ thể:

- Luật An toàn, vệ sinh lao động (sau đây viết tắt là ATVSLĐ) được ban hành, có hiệu lực từ 01/7/2016, tại khoản 1, Điều 89 quy định: *" Thanh tra an toàn, vệ sinh lao động là thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về lao động cấp trung ương và cấp tỉnh".* Trước đây, các quy định về ATVSLĐ theo Bộ luật Lao động 2012 chỉ điều chỉnh đối với các đối tượng lao động có hợp đồng lao động. Theo quy định của Luật ATVSLĐ thì đối tượng điều chỉnh bao gồm cả người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (Khoản 3 Điều 2). Như vậy, theo quy định của Luật ATVSLĐ, phạm vi, đối tượng điều chỉnh được mở rộng đến khu vực phi kết cấu (khoảng 34 triệu lao động trong khu vực này) và nhiệm vụ thanh tra về ATVSLĐ cũng phải được thực hiện đối với các đối tượng này. Mặt khác, chính sách xã hội hóa về ATVSLĐ cùng với sự phát triển và tăng nhanh các dịch vụ về ATVSLĐ, đặc biệt là các tổ chức hoạt động về huấn luyện và kiểm định KTATLĐ cũng ngày càng nhiều, đòi hỏi công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phải được tăng cường. Việc thực thi chính sách mới về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật ATVSLĐ cũng đòi hỏi phải có sự thanh tra, kiểm tra.

- Khoản 4, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế 2014 quy định*: "4. Bổ sung các điều 7a, 7b và 7c vào sau Điều 7 như sau: Điều 7a. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:*

*1. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc xác định, quản lý đối tượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý quy định tại các điểm d, e, g, h, i và k khoản 3 và khoản 4 Điều 12 của Luật này.*

*2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về trách nhiệm tham gia bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động, người lao động quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này và đối tượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý quy định tại các điểm d, e, g, h, i và k khoản 3 và khoản 4 Điều 12 của Luật này."*

Như vậy, ngoài nhiệm vụ thanh tra về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp thì thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội còn phải thực hiện thanh tra về bảo hiểm y tế theo quy định nêu trên.

- Điều 72 Luật Giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực ngày 01/01/2017 thay thế Luật Dạy nghề quy định về thanh tra giáo dục nghề nghiệp như sau:

*1. Cơ quan được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.*

*2. Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*a) Thanh tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về giáo dục nghề nghiệp;*

*b) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;*

*c) Xác minh, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về giáo dục nghề nghiệp;*

*d) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về thanh tra.*

*3. Tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.*

Ngày 17/02/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2017/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, theo đó,Chính phủ giao chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp là đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, việc tổ chức thực hiện các quy định về thanh tra chuyên ngành của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cũng gặp nhiều khó khăn như: quy định về hoạt động thanh tra chuyên ngành theo Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/2/2012 quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành; quy định về quy trình tiến hành một cuộc thanh tra theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. Hiện nay, một số quy định trong hai văn bản nên trên chưa phù hợp với đặc điểm, tính chất và đặc thù của thanh tra chuyên ngành lao động, người có công và xã hội, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện các quy định này và hạn chế hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra chuyên ngành lao động, người có công và xã hội.

Chính vì vậy, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thấy cần thiết đề nghị Chính phủ cho xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 39.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích xây dựng Nghị định**

Việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 39/2013/NĐ-CP ngày 24/4/2013 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và phù hợp với đặc điểm, tính chất và những đặc thù trong công tác thanh tra của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

Việc xây dựng Nghị định thực hiện trên những quan điểm sau:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

- Bảo đảm tính khả thi của Nghị định, phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, không tăng biên chế; cải cách hành chính và tinh giản thủ tục tiến hành thanh tra.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và không gây phiền hà cho các đối tượng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; đảm bảo sự phối hợp và tham gia của các đối tác xã hội.

- Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các ngành trong việc xây dựng các quy định về thanh tra chuyên ngành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã khẩn trương triển khai các hoạt động soạn thảo Dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Dự thảo Nghị định (thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập gồm: đại diện Thanh tra Bộ, đại diện Lãnh đạo các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gồm: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Tổng cục Dạy nghề, Cục Quản lý Lao động ngoài nước, Cục An toàn lao động).

2. Rà soát các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Lao động – Thương binh và Xã hội; đánh giá tác động của dự thảo Nghị định.

3. Xây dựng đề cương khái quát, đề cương chi tiết và soạn thảo Dự thảo 1.

4. Thống nhất trong Ban soạn thảo, Tổ biên tập về Dự thảo 2.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (dự thảo 2)**

**1. Về bố cục Dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định được kết cấu gồm 07 chương, 35 Điều, mỗi điều gồm các khoản, điểm điều chỉnh các nội dung cụ thể.

**2. Về nội dung Dự thảo Nghị định**

**Chương I:** **Những quy định chung**

Gồm 3 điều quy định cụ thể về:

* Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)
* Đối tượng áp dụng (Điều 2)
* Áp dụng điều ước quốc tế (Điều 3)

**Chương II: Quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.**

Gồm 14 điều, từ Điều 4 đến Điều 17 quy định về:

- Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 4)

- Tổ chức của Thanh tra Bộ (Điều 5)

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ (Điều 6)

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ (Điều 7)

- Tổ chức của Thanh tra Sở (Điều 8)

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở (Điều 9)

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở (Điều 10)

- Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thanh tra chuyên ngành của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Điều 11)

- Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thanh tra chuyên ngành của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Điều 12)

- Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thanh tra chuyên ngành của Cục Quản lý lao động ngoài nước (Điều 13)

- Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thanh tra chuyên ngành của Cục trưởng Cục Quản lý Lao động ngoài nước (Điều 14)

- Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thanh tra chuyên ngành của Cục An toàn lao động (Điều 15)

- Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thanh tra chuyên ngành của Cục trưởng Cục An toàn lao động (Điều 16)

- Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành thuộc Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục Quản lý lao động ngoài nước và Cục An toàn lao động (Điều 17)

**Chương III. Hoạt động thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội**

Gồm 5 Điều, từ Điều 18 đến Điều 23, cụ thể:

- Hoạt động thanh tra hành chính (Điều 18)

- Hoạt động thanh tra chuyên ngành (Điều 19)

- Xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm (Điều 20)

- Tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành Lao động – Thương binh và Xã hội (Điều 21)

- Xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra (Điều 22)

- Chế độ báo cáo công tác thanh tra (Điều 23)

**Chương IV. Thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành, cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội**

Gồm 4 Điều từ Điều 24 đến Điều 26, cụ thể:

- Thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 24)

- Công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 25)

- Cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 26)

**Chương V. Trang phục, phương tiện, thiết bị kỹ thuật và kinh phí hoạt động của Thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội**

Gồm 02 Điều, từ Điều 27 đến Điều 28

- Trang phục, phương tiện, thiết bị kỹ thuật (Điều 27)

- Kinh phí hoạt động (Điều 28)

**Chương VI.** **Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội**

Gồm 5 Điều, từ Điều 29 đến Điều 33, cụ thể:

- Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội (Điều 29)

- Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 30)

- Trách nhiệm của Giám đốc sở (Điều 31)

- Trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan (Điều 32)

- Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra (Điều 33)

**Chương VII. Điều khoản thi hành**

Gồm 02 Điều, từ Điều 34 đến Điều 35

**-** Hiệu lực thi hành (Điều 34)

- Trách nhiệm thi hành (Điều 35)

**V. CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

1. Trong Chương I, Dự thảo Nghị định bỏ 01 điều quy định về nguyên tắc thanh tra trong Nghị định 39 vì thấy không cần thiết đưa vào Dự thảo do đã có quy định trong Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa tên Điều 2 Đối tượng thanh tra thành đối tượng áp dụng.

2. Tại, Chương II: Tên chương được giữ nguyên; bổ sung Cục An toàn lao động là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 4); bổ sung thêm 02 điều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cục An toàn lao động và Cục trưởng cục An toàn lao động (Điều 15 và Điều 16 ); đổi tên Tổng cục Dạy nghề thành Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Điều 4, Điều 11, Điều 12, Điều 17); sửa tên điều cho gọn hơn (từ Điều 5 đến Điều 10); các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra được quy định theo hướng dẫn chiếu quy định tại Luật Thanh tra, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP; Nghị định số 07/2012/NĐ-CP (từ Điều 5 đến Điều 16).

3.Chương III của của Dự thảo là Chương IV của Nghị định 39 được đưa lên sau Chương II cho hợp lý hơn, các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

- Tách riêng 02 điều quy định về hoạt động thanh tra hành chính và hoạt động thanh tra chuyên ngành (Điều 18 và Điều 19).

- Tại quy định về thanh tra chuyên ngành (Điều 19), bổ sung nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo Luật An toàn, vệ sinh lao động; bổ sung thêm hoạt động thanh tra theo Luật Bảo hiểm y tế; sửa đổi nội dung thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về dạy nghề bằng nội dung thanh tra việc chấp hành các quy đinh về giáo dục nghề nghiệp.

- Bổ sung thêm 01 Điều (Điều 20) quy định về xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm, trong đó quy định cụ thể thời hạn xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra Bộ, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ, Bộ trưởng, Thanh tra Sở, Giám đốc Sở; việc sử dụng phiếu tự kiểm tra thực hiện pháp luật lao động tại doanh nghiệp của Thanh tra Bộ, Thanh tra sở.

- Bổ sung 01 Điều (Điều 21) quy định về tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội: theo những đặc thù của công tác thanh tra lao động, thường tiến hành thanh tra doanh nghiệp với thời gian dưới 01 ngày đối với 01 doanh nghiệp và tiến hành theo đợt, một đợt khoảng 7-10 doanh nghiệp, do vậy, kế hoạch tiến hành thanh tra, biên bản công bố quyết định thanh tra, biên bản làm việc, báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra được quy định khác so với quy định của pháp luật hiện hành;

- Tại Điều 21, bổ sung thêm quy định về thời gian thanh tra bất kể ngày hay đêm khi có căn cứ cho rằng việc báo trước sẽ ảnh hưởng đến kết quả thanh tra hoặc phải can thiệp ngay để bảo vệ quyền của người lao động để thực thi Công ước số 81 về thanh tra lao động trong công nghiệp và thương mại.

- Bổ sung 01 Điều (Điều 22) quy định về xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra nhằm cụ thể quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra bộ, Chánh Thanh tra Sở.

- Bổ sung 01 Điều (Điều 23) quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, quy định rõ nhiệm vụ báo cáo về công tác thanh tra của Thanh tra Bộ, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Sở.

4. Chương IV quy địnhvề thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành, cộng tác việc thanh tra được sửa lại, quy định theo hướng dẫn chiếu Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

5. Bổ sung Chương V quy định về trang phục, phương tiện, thiết bị kỹ thuật và kinh phí hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hộ.

6. Bổ sung Chương VI quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Do lĩnh vực quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội rộng, đa dạng, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức do vậy, trong công tác thanh tra của Ngành cần có sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt trong lĩnh vực lao động cần có sự tham gia của đại diện các bên trong quan hệ lao động.

Trên đây là nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 39/2013/NĐ-CP ngày 24/4/2013 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, TTr. | **BỘ TRƯỞNG**  **Đào Ngọc Dung** |